

CÔNG TY TNHH GAME GIẢI TRÍ KIMLONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GAME GIẢI TRÍ KIMLONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIMLONG ENTERTAINMENT GAME COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIMLONG ENTERTAINMENT GAME CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301255358

3. Ngày thành lập: 15/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồng Xép, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0916790380

Fax:

Email: hoptienphat@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt thiết bị công trình viễn thông, công trình điện công nghiệp và dân dụng; - Lắp đặt hệ thống báo cháy; phương tiện phòng cháy chữa cháy, chống sét; hệ thống chống trộm, camera quan sát (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: Săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác	4530
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634

7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn linh kiện điện tử, viễn thông; các loại tivi, LCD, máy vi tính, laptop, chương trình CPU, mạch tay, dây điện nguồn AC, dây AC, các loại thùng trò chơi điện tử	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy trò chơi siêu thị; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành gỗ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng	4659
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu ngành in; vật phẩm quảng cáo.	4669
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
17.	Quảng cáo (trừ quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật, thuốc lá, rượu)	7310
18.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
21.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lá trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4724
22.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ vàng và kim loại quý, hiếm)	0722
23.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại nhà nước cấm)	0730
24.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá Chi tiết: Sản xuất thuốc lá điện tử, bộ sấy nóng dùng cho thuốc lá điện tử	1200(Chính)
25.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
26.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
27.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
28.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
30.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
32.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
33.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng	1621
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
38.	In ấn Chi tiết: In quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo	1811
39.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).	1812
40.	Sản xuất sắt, thép, gang (Không hoạt động tại trụ sở)	2410
41.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không hoạt động tại trụ sở)	2420
42.	Đúc sắt, thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2431
43.	Đúc kim loại màu (Không hoạt động tại trụ sở)	2432
44.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	2511
45.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
46.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
47.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
48.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2593
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
50.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
51.	Sản xuất pin và ắc quy (Không hoạt động tại trụ sở)	2720
52.	Sản xuất đồ điện dân dụng (Không hoạt động tại trụ sở)	2750

53.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các loại máy trò chơi siêu thị như máy bắn cá, máy quay thú, máy trò chơi xanh đỏ, máy trò chơi ngoài trời,... (Không hoạt động tại trụ sở)	2790
54.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
55.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
56.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
57.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
58.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4781
59.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động đấu giá)	4782
60.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ đồ điện gia dụng, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
61.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
62.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
63.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
64.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
65.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
66.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
67.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
68.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo tuyến cố định ; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng ; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: + Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô + Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác. + Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.	4933
70.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

71.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
72.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5021
73.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
74.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
77.	Bốc xếp hàng hóa	5224
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
80.	Chuyển phát	5320
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
82.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
83.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
84.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
85.	Xuất bản phần mềm chi tiết: sản xuất phần mềm cho các loại máy trò chơi	5820
86.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
87.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất trò chơi điện tử	3240
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Lắp ráp hàng điện tử, các loại máy trò chơi điện tử	3290
89.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
90.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
91.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
92.	Sửa chữa thiết bị điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
93.	Sửa chữa thiết bị khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
94.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Cài đặt hàng điện tử, các loại máy trò chơi điện tử; Lắp đặt các loại thùng trò chơi điện tử (Trừ gia công, cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320

95.	Sản xuất điện Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
96.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải điện, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
97.	Xây dựng công trình điện	4221
98.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
99.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4741
100.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4751
101.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4759
102.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi, trò chơi nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh)	4764
103.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đầu giá)	4771
104.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, sung, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/07/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001074043116

Ngày cấp: 11/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 5 Ngách 2 Ngõ 15 Phố Ô Cách, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 Ngách 2 Ngõ 15 Phố Ô Cách, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001074043116

Ngày cấp: 11/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 5 Ngách 2 Ngõ 15 Phố Ô Cách, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 5 Ngách 2 Ngõ 15 Phố Ô Cách, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh